

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25-5-2018

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

- *Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tấn Lợi

2. Bà Trịnh Thị Kim Quyên

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Như Quyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân* huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Phương K, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn V, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/02/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Phương K trình bày: chị và anh V cưới nhau vào năm 2014, do tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2014 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh V ham chơi, không chăm lo làm ăn để lo cho gia đình, chị đã nhiều lần góp ý nhưng anh V không thay đổi nên vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại, chị đã về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân cách nay khoảng 02 tháng. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh V, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trần Gia H, sinh ngày 24/10/2015. Từ nhỏ con sống chung với vợ chồng chị nhưng do chị trực tiếp chăm sóc con, anh V ít khi quan tâm và phụ giúp chị lo cho con. Ngày 31/3/2018 anh V đến thăm con rồi xin rước con về nhà nội chơi sau đó không giao lại cho chị và khi Tòa án hòa giải thì vợ chồng có tranh chấp về nuôi con chung. Khoảng đầu tháng 5/2018, anh V đã mang con đến giao lại cho chị nên hiện tại con chung đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 04/4/2018, bị đơn anh Lê Văn V trình bày: về thời gian cưới, đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị K nêu. Tuy nhiên hiện tại anh đã sửa đổi, cHên tâm lo làm ăn không còn ăn chơi nhưng chị K không còn tin tưởng anh. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh cũng đã sửa đổi hơn nữa anh cũng còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn với chị K. Mặc dù hiện tại anh chưa có giải pháp nào để thết phục chị K nhưng anh mong muốn Tòa án cho thêm thời gian để anh có cơ hội thuyết phục chị K về đoàn tụ.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trần Gia H, sinh ngày 24/10/2015. Anh cũng thừa nhận từ ngày 31/3/2018 anh mới rước cháu H về nhà anh sống đến nay. Trường hợp nếu vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung:

Về hôn nhân: chị K yêu cầu ly hôn, anh V không đồng ý nhưng không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng đồng thời cũng không đến Tòa án để tham dự phiên tòa cho thấy anh V không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

Về nuôi con chung: cháu H hiện tại chưa được 3 tuổi, từ nhỏ đã quen sống với mẹ, do chị K trực tiếp chăm sóc, hiện tại anh V đã giao cháu H cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng nên căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị K. Chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Vì lợi ích của con chung, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đảm bảo theo quy định tại Điều 81 và được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tài sản chung và nợ chung: không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Phương K khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Văn V là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đối với anh Lê Văn V, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng anh V vẫn không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh V.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Phương K và anh Lê Văn V cưới nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/11/2014 tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng, yêu thương và quan tâm đến tâm tư, tình cảm của nhau. Chị K cho rằng anh V còn ham chơi, không biết quan tâm chăm sóc vợ con mặc dù chị đã khuyên nhủ rất nhiều lần. Anh V thừa nhận mình không chu đáo nhưng đã sửa đổi và mong chị K quay về đoàn tụ nhưng không thuyết phục được chị K cũng như không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Dù không muốn ly hôn nhưng anh V không đến tham dự phiên tòa điều đó cho thấy anh V thực sự không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị K và anh V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh V.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trần Gia H, sinh ngày 24/10/2015, hiện đang sống với chị K do anh V tự nguyện giao con cho chị K nuôi dưỡng và chăm sóc. Xét thấy, cháu H hiện tại chưa đủ 3 tuổi, từ nhỏ đã sống với chị K, do chị K chăm sóc trực tiếp. Tại Công văn số 47/UBND ngày 24/4/2014 của Ủy ban nhân dân xã P cũng xác nhận chị K có đủ khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ vào căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị K. Chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: chị K và anh V đều trình bày vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu chia và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: Chị Trần Thị Phương K phải chịu án phí theo qui định của pháp luật án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Phương K về việc “tranh chấp ly hôn” đối với anh Lê Văn V.

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Phương K được ly hôn với anh Lê Văn V.

Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Phương K được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Lê Trần Gia H, sinh ngày 24/10/2015, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Trần Thị Phương K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000844 ngày 16/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, chị K đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương Trúc